TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Nam

Ông Trần Thanh Việt

Thư ký phiên toà: Bà Lý Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958, tại huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Nhà trọ H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Bảo vệ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Trần Thị K (chết); vợ là Huỳnh Thị N, sinh năm 1960; có 03 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1982; nhân thân: Ngày 27/5/2008, bị Tòa án nhân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng), đến ngày 28/10/2010 chấp hành xong bản án. Ngày 26/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng), đến ngày 08/3/2014 chấp hành xong bản án. Ngày 09/01/2017 được Bộ tư lệnh quan khu 9 xác định là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã xuất ngũ, được trợ cấp 01 lần với số tiền 2.500.000 đồng.

Tiền án: Ngày 17/10/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 01 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt 08 năm tù. D chấp hành án tại trại giam Định Thành đến ngày 10/8/2002 trốn khỏi nơi giam và chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với 02 năm 01 tháng 06 ngày tù của bản án trước chưa chấp hành, hình phạt phải chấp hành là 04 năm 01 tháng 06 ngày tù, đến ngày 16/6/2006 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Ngô Chí T, sinh năm: 2001. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: số 25 N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đỗ Minh P, sinh năm: 1997. Địa chỉ: số 08 đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Bà Trương Thị Lệ N1, sinh năm: 1965; Địa chỉ: số 1260, đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Chị Phan Thị Kim Q, sinh năm: 2000; Địa chỉ: số 222/3 khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là bảo vệ tại tiệm mì cay Chinno trên đường L, khóm Đ, phường M, thành phố L. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 31/12/2022, anh Nguyễn Chí T đậu xe mô tô biển số 67F1-519.10 trước tiệm Chinno để vào mua mì thì D đến dẫn xe mô tô của anh T vào khu vực để xe của khách hàng. Lúc này, D thấy trên ba ga xe của anh Tài có 01 hộp nhựa mở ra xem thấy có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, lợi dụng lúc anh T không chú ý, D mở hộp nhựa lấy 10.500.000 đồng bỏ vào túi quần bên phải rồi ra ghế cách đó khoảng 01m ngồi trông giữ xe cho khách. Khoảng 05 phút sau, anh T lấy xe mô tô 67F1-519.10 điều khiển đi thì D điều khiển xe mô tô biển số 65F7-2498 của D đến tiệm vàng Kim M ở phường M mua 01 nhẫn trơn loại vàng 24K, khối lượng 01 chỉ giá 5.300.000 đồng và đến cửa hàng mua bán phụ tùng xe mô tô T tại phường M đưa cho chị Trương Thị Lệ N (chủ cửa hàng) 2.000.000 đồng để sửa và thay phụ tùng xe mô tô

65F7-2498 của D. Đến khoảng 13 giờ ngày 31/12/2022, anh T mở hộp nhựa phát hiện bị mất tiền nên gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Mỹ N2 (bạn anh T) nhờ đến tiệm Chinno xem camera. Chị N2 đến gặp anh Đỗ Minh P (quản lý tiệm) nhờ xem camera thì phát hiện D lấy trộm tiền. Sau đó, anh T đến tiệm Chinno yêu cầu D trả tiền thì D bán vàng và vay 2.000.000 đồng của anh P trả cho anh T 10.500.000 đồng rồi đến Công an phường Mỹ Xuyên đầu thú.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 áo màu xanh, 01 cặp cầu vai, 01 cái quần tây đen, 01 nón kết màu xám do Nguyễn Văn D giao nộp; 01 xe mô tô biển số 65F7-2498 do chị Trương Thị Lệ N1 giao nộp; 01 đĩa CD-R lưu trữ 02 đoạn video trích xuất từ camera tiệm vàng K do chị Phan Thị Kim Q giao nộp và 01 đoạn video trích xuất từ camera tiệm mì cay Chinno do anh Đỗ Minh P giao nộp.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 02/02/2023 của Công an thành phố Long Xuyên xác định: xe mô tô biển số 65F-2498, số khung LLCLXN3B00000790, số máy LC152FMH02050077; chủ xe Đặng Văn N; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Kết luận giám định số 18 ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: xe mô tô biển số 65F7-2498, số khung LLCLXN3B00000790, số máy LC152FMH02050077, có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen ghỉ.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSLX-HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà, bị hại Ngô Chí T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị Lệ N khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt anh P, chị Q và người làm chứng mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 83 - 103).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại anh Ngô Chí T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo màu xanh, 01 cặp cầu vai, 01 cái quần tây đen, 01 nón kết màu xám không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; biển số xe 65F7-2498. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung RRKWCH0UM6XZ00397, số máy: VTT15JL1P52FMH000397 (theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 31 tháng 12 năm 2022, tại tiệm mì cay Chinno trên đường L, khóm Đ, phường M, thành phố L, bị cáo N đã có hành vi lợi dụng sở hở lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 10.500.000 đồng của bị hại anh Ngô Chí T.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ và muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản của anh T trị giá 10.500.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi cùng loại tội nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo còn cho thấy bản tính xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải nên cần phải xử phạt một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội là người có công với cách mạng; đầu thú; tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo thu nhập không ổn định, là người cao tuổi, điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Chí T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo màu xanh, 01 cặp cầu vai, 01 cái quần tây đen, 01 nón kết màu xám không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; biển số xe 65F7-2498. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung RRKWCH0UM6XZ00397, số máy: VTT15JL1P52FMH000397 (theo Biên

bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Dũng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 *(hai)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2022).

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo màu xanh, 01 cặp cầu vai, 01 cái quần tây đen, 01 nón kết màu xám không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; biển số xe 65F7-2498. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung RRKWCH0UM6XZ00397, số máy: VTT15JL1P52FMH000397 (theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

[3] Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị Lệ N được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.